

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2020/QĐST-HNGĐ

Ngọc Hồi, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị: Đinh Thị Cẩm T. Sinh năm 1998;

+ Anh: Bùi Văn H. Sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/6/2020, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Đinh Thị Cẩm T và anh Bùi Văn H đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Cẩm T và anh Bùi Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, chị T và anh H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Đinh Thị Cẩm T và anh Bùi Văn H có 01 con chung tên Bùi Anh Thái V, sinh ngày 25/7/2015. Khi ly hôn, chị Đinh Thị Cẩm

T và anh Bùi Văn H thỏa thuận: Giao con chung cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Chị Đinh Thị Cẩm T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, tự lập được.

[3] Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng nuôi con, nếu chị Đinh Thị Cẩm T không cấp dưỡng đủ số tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với tiền chậm thi hành án, tương đương với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 10%/năm.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Cẩm T nhận nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Cẩm T và anh Bùi Văn H.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Đinh Thị Cẩm T và anh Bùi Văn H về việc nuôi con như sau:

Khi ly hôn anh Bùi Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung - cháu Bùi Anh Thái V, sinh ngày 25/7/2015 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Chị Đinh Thị Cẩm T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, tự lập được.

Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng nuôi con, nếu chị Đinh Thị Cẩm T không cấp dưỡng đủ số tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi, đối với tiền chậm thi hành án tương đương với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 10%/năm.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Cẩm T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Đinh Thị Cẩm T đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0002394 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- UBND xã Pờ Y;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành